

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“TCBF”)
Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, Số 6 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“TCBF”) trong năm tài chính 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 26/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

Người được ủy quyền CBTT 


Phí Tuấn Thành
Tổng Giám Đốc

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM
NĂM TÀI CHÍNH 2025**

(Phụ lục 25 ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC

ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

a) Tên Quỹ, loại hình quỹ

: Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Techcom (TCBF), Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ

: Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ

: Không thời hạn

d) Danh mục tham chiếu

: Không áp dụng

e) Chính sách phân chia lợi nhuận

: Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được

phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã có kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho nhà đầu tư, cụ thể như sau:

- Căn cứ theo Nghị quyết số 02/TCBF-2025/NQĐH của Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai của Quỹ ngày 27 tháng 05 năm 2025, Đại hội đã thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư năm tài chính 2024 của Quỹ bằng tiền qua hình thức chuyển khoản và ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức chi trả lợi tức tài chính năm 2024, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận và thời điểm thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý quỹ thực hiện các công việc liên quan đến việc phân phối lợi tức theo quyết định của Ban Đại diện Quỹ.

- Căn cứ theo Nghị quyết Ban Đại diện Quỹ phê duyệt Tờ trình số 040601/25/TT-TCBF ngày 09 tháng 06 năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã thông qua tỷ lệ chi trả lợi tức là 10%/chứng chỉ quỹ (01 chứng chỉ quỹ được nhận 1.000 đồng) và ngày thanh toán lợi tức là ngày 20 tháng 08 năm 2025.

f) Số lượng chứng chỉ quỹ : 681.136.725,86 (thời điểm 31/12/2025)

g) Nội dung thay đổi tại điều lệ quỹ trong kỳ:

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai tổ chức ngày 27/05/2025 đã nhất trí thông qua toàn bộ Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 27/05/2025.

Thông tin chi tiết tham khảo tại nội dung Điều 9 tại Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bên dưới hoặc tham khảo tại nội dung công bố thông tin trên website của công ty QLQ theo đường link:

<https://www.techcomcapital.com.vn/tcbf-cbtt-nghi-quyet-va-bien-ban-hop-dai-hoi-nha-dau-tu-thuong-nien-nam-tai-chinh-2024-lan-thu-hai/>

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư:

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai tổ chức ngày 27/05/2025 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau(*):

Điều 1:

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 2:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Quỹ được đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 3:

Thông qua Báo cáo ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đính kèm cùng báo cáo tài chính đã kiểm toán đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 4:

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2024 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư như sau:

Quỹ TCBF thực hiện chia lợi tức năm tài chính 2024 theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ

Hình thức thanh toán: tiền mặt.

Cách thức thanh toán: chuyển khoản.

Mức chi trả lợi tức và thời gian thực hiện: Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức chi trả lợi tức năm tài chính 2024, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận và thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ quỹ; Công ty quản lý quỹ thực hiện các công việc liên quan đến việc phân phối lợi tức theo quyết định của Ban Đại diện quỹ.

Điều 5:

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 6:

Thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025:

STT	Loại chi phí	Ngân sách năm 2025 (VNĐ)
I	Thù lao Ban Đại diện	720.000.000
II	Chi phí đi lại và khách sạn	172.000.000
1	Chi phí vé máy bay	12.000.000
2	Chi phí khách sạn	100.000.000

3	Chi phí phòng họp	60.000.000
III	Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện	140.000.000
	Tổng cộng	1.032.000.000

Điều 7:

Thông qua ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách nêu dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kết thúc năm tài chính 2025 cho Quỹ TCBF theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
4. hoặc một trong các công ty kiểm toán khác thỏa mãn các điều kiện:
 - a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
 - b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
 - c) Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ Đầu tư;
 - d) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

Điều 8:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ:

Quyết định về mức Giá dịch vụ Quản lý Quỹ:

Theo nội dung quy định tại Điều 20 Điều lệ quỹ, Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và ủy quyền cho Ban Đại diện quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,5%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý sau khi Ban Đại diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

Điều 9:

Thông qua các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ:

1 Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý Quỹ

Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2 Cập nhật nội dung nêu tại phần CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

3 Bổ sung nội dung nêu tại phần CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH

“ Ngày định giá” Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

4 Cập nhật nội dung nêu tại Điều 10. Hạn mức đầu tư

10.1. Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

5 Bổ sung tại khoản 2 tại Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ

26.2 Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, *(trong đó có bao gồm trường hợp xác định giá trị tài sản khi giá thị trường của tài sản có biến động lớn (nếu áp dụng))*; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán).

6 Cập nhật nội dung nêu tại Điều 40. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

40.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền

a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;

- Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;

- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ.

7 Sửa đổi khoản 2, 3, 4 và 5 tại Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ

54.2 Tại Ngày Định Giá cho mục đích giao dịch chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV và NAV trên một Chứng chỉ quỹ;

Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá.

54.3 Trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

54.4 Trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo:

Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch

của Nhà Đầu Tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư.

54.5 Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử (website) theo từng thời kỳ.

8 Bổ sung tại Điều 57. Phân phối lợi nhuận

57.8 Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu tư có thể thực hiện bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ về giao dịch chứng chỉ Quỹ.

9 Bổ sung tại khoản 2 tại Điều 58. Giá dịch vụ giám sát và lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

10 Cập nhật các thông tin liên quan đến Chứng minh nhân dân (CMND) thay bằng Căn cước công dân (CCCD) trong toàn bộ nội dung.

11 Bổ sung nội dung phần 5. Trái phiếu niêm yết tại phần A – Giá trị tài sản tại Phụ lục 4: Phương pháp xác định giá trị tài sản

- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá *hoặc giá thị trường có biến động lớn theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận*, là một trong các mức giá sau:

+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc

+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc

+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

12 Cập nhật tại Phụ lục IV. Phương pháp xác định giá trị tài sản tại phần Ghi chú mục A - Giá trị tài sản:

....

- Các phương thức định giá do Ban Đại Diện Quỹ *phê duyệt* được *quy định* chi tiết tại Sổ tay định giá.

Điều 10:

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

(*) Thông tin chi tiết được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>
Trái phiếu niêm yết	53,16%	45,37%	68,18%
Trái phiếu chưa niêm yết	9,16%	6,02%	7,13%
Chứng chỉ tiền gửi	19,60%	34,37%	0,00%
Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	5,06%	1,06%	5,94%
Tiền gửi và các khoản tương đương tiền	7,04%	9,93%	13,98%
Tài sản khác	5,98%	3,25%	4,77%
	100%	100%	100%

Thông tin về giá trị tài sản ròng của quỹ:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	9.855.396.308.535	14.019.987.274.337	2.519.677.012.834
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	490.837.413,09	694.072.476,62	141.767.232,76
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	20.078,73	20.199,60	17.773,33
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	20.835,49	20.335,36	17.773,33
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	19.775,82	17.739,49	13.455,77
Thu nhập của Quỹ			
1. Lãi tiền gửi ngân hàng	90.732.657.367	46.823.370.655	22.658.848.987
2. Lãi chứng chỉ tiền gửi	195.411.075.349	86.405.534.244	427.349.315
3. Lãi trái phiếu	736.292.909.172	460.000.996.199	777.160.582.724
4. Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	(1.825.944.583)	(34.004.383.909)	(181.100.469.508)
5. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(237.424.994.172)	311.899.485.817	1.594.470.687.260
6. Doanh thu khác	-	-	-
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	1.000	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	950,20	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	28/07/2025	Chưa phân phối	Chưa phân phối

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,33%	1,35%	1,36%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	129,25%	138,44%	105,93%

b) Chỉ tiêu lợi nhuận của Quỹ:

Chỉ tiêu	1 năm tính đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập tính đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,21%	24,26%	38,35%	97,78%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	-1,76%	31,51%	15,22%	18,07%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	4,50%(*)	56,96%	44,08%	111,08%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	4,50%(*)	16,22%	7,58%	7,51%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-14,96%	-30,13%	-38,53%	Không áp dụng

(*) Ngày chốt quyền 28/07/2025; tỷ lệ chi trả 10% tương ứng 1.000 VNĐ/1CCQ

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất đã được phê duyệt bởi Ban đại diện Quỹ;

d) Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ): Quỹ hoàn thành mục tiêu mang lại lợi nhuận dài hạn đều đặn cho các Nhà Đầu tư.

Theo báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là -0,60% so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2024.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không áp dụng do Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không áp dụng do Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Quỹ không thay đổi chiến lược trong kỳ báo cáo. Chiến lược Quỹ sử dụng trong kỳ báo cáo là chiến lược đã được công bố thông tin tại Bản cáo bạch.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Thông tin về cơ cấu danh mục tham khảo tại mục a) phần 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ nêu trên.

So với cơ cấu danh mục tại thời điểm 31/12/2024, tại thời điểm 31/12/2025, tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết tăng hơn 10% trong khi các sản phẩm tiền gửi như chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và các khoản tiền gửi khác giảm mạnh do Quỹ giảm tỷ lệ đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

- Căn cứ theo Nghị quyết số 02/TCBF-2025/NQĐH của Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai của Quỹ ngày 27 tháng 05 năm 2025, Đại hội đã thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư năm tài chính 2024 của Quỹ bằng tiền qua hình thức chuyển khoản và ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức chi trả lợi tức tài chính năm 2024, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận và thời điểm thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý quỹ thực hiện các công việc liên quan đến việc phân phối lợi tức theo quyết định của Ban Đại diện Quỹ.
- Căn cứ theo Nghị quyết Ban Đại diện Quỹ phê duyệt Tờ trình số 040601/25/TT-TCBF ngày 09 tháng 06 năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã thông qua tỷ lệ chi trả lợi tức là 10%/chứng chỉ quỹ (01 chứng chỉ quỹ được nhận 1.000 đồng) và ngày thanh toán lợi tức là ngày 20 tháng 08 năm 2025.
- Tại ngày 20 tháng 08 năm 2025, căn cứ trên báo cáo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền được kết xuất từ hệ thống quỹ mở của Đại lý chuyển nhượng, Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện thanh toán cho 37.245 Nhà đầu tư có đầy đủ thông tin về tài khoản và ngân hàng thụ hưởng với tổng số tiền cổ tức được chi trả là 688.620.686.710 đồng và số thuế được khấu trừ là 34.294.284.194 đồng.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap).

Đánh giá biến động của thị trường trong kỳ báo cáo:

Kinh tế vĩ mô

Năm 2025 đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế Việt Nam với mức tăng trưởng GDP cả năm đạt 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra và là mức tăng rất tích cực trong bối cảnh nhiều biến động. Động lực tăng trưởng được duy trì xuyên suốt và bứt phá mạnh mẽ vào cuối năm, khi GDP quý IV/2025 ước

tăng tới 8,46% so với cùng kỳ năm trước, xác lập mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011-2025 và duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước.

Đóng góp vào bức tranh tăng trưởng ấn tượng này là sự bứt phá của khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định vai trò động lực dẫn dắt với mức tăng 9,97%, cao nhất trong giai đoạn 2019-2025. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành ước tăng 9,2%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019, với điểm sáng đến từ các ngành sản xuất xe có động cơ, sản phẩm điện tử và kim loại.

Khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng 8,62%, đóng góp lớn nhất (51,08%) vào quy mô nền kinh tế nhờ sự sôi động của thị trường thương mại và du lịch. Trong khi đó, dù chịu tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ tại miền Trung và dịch bệnh trong chăn nuôi, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định 3,78%, tiếp tục là trụ đỡ vững chắc đảm bảo an ninh lương thực và nguồn cung xuất khẩu.

Lạm phát được kiểm soát thành công trong năm 2025 với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,31%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Mặc dù chịu áp lực tăng giá từ nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng (+6,08%) và dịch vụ y tế (+13,07%) do điều chỉnh theo lộ trình, nhưng sự giảm giá của nhóm giao thông và bưu chính viễn thông đã góp phần kiềm chế đà tăng chung.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng rực rỡ với tổng kim ngạch đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước. Xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% với 36 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Đặc biệt, nhập khẩu tăng mạnh 19,4% phản ánh nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất phục vụ cho đà hồi phục của nền kinh tế. Cán cân thương mại hàng hóa duy trì thặng dư 20,03 tỷ USD, tiếp tục củng cố dự trữ ngoại hối và ổn định tỷ giá.

Thị trường nội địa chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của sức cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 7 triệu tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước. Du lịch quốc tế bùng nổ với 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4%, lần đầu tiên đạt cột mốc ấn tượng này, khẳng định vị thế của du lịch Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Dòng vốn đầu tư và thị trường tài chính duy trì sự ổn định và tích cực. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 12,1%, cao hơn nhiều mức tăng của năm trước. Đặc biệt, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% - mức cao nhất trong 5 năm qua, tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo. Ngân hàng nhà nước đẩy mạnh mở rộng chính sách tiền tệ với tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 đạt khoảng 19,1% đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế, trong khi mặt bằng lãi suất cho vay được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp.

Thị trường trái phiếu

Trên thị trường trái phiếu chính phủ sơ cấp năm 2025, Kho bạc Nhà nước (KBNN) chủ động đẩy mạnh phát hành TPCP ngay từ đầu năm nhằm đáp ứng nhu cầu giải ngân đầu tư công ở mức cao. Khối lượng gọi thầu bình quân tăng khoảng 20% so với năm 2024 lên mức gần 13 nghìn tỷ/phiên. Lãi suất trúng thầu tăng đều qua các phiên với kỳ hạn 5 năm ở mức 3,2%, kỳ hạn 10 năm ở mức 4%. Lũy kế năm 2025, KBNN phát hành khoảng 360 nghìn tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch và tăng gần 11% so với năm 2024.

Trên thị trường thứ cấp, lãi suất TPCP ghi nhận xu hướng đi lên bền vững xuyên suốt năm 2025 với mức tăng khoảng 1%, kỳ hạn 10 năm ở mức 4%, kỳ hạn 15 năm ở mức 4,1%. Thanh khoản trung bình/ngày trong tháng

12 của giao dịch Outright ở mức 10,707 tỷ đồng và của giao dịch Repo là 2.256 tỷ đồng, lần lượt giảm 5,5% và 42,4% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp tháng 12/2025 có 62 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá 58.667 tỷ đồng và 6 đợt phát hành ra công chúng trị giá 3.771 tỷ đồng. Lũy kế 12 tháng, giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 534.980 tỷ đồng và giá trị phát hành ra công chúng là 54.354 tỷ đồng.

Nguồn: HNX, TCC tổng hợp

Thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>
Thu nhập của Quỹ			
Lãi tiền gửi ngân hàng	90.732.657.367	46.823.370.655	22.658.848.987
Lãi chứng chỉ tiền gửi	195.411.075.349	86.405.534.244	427.349.315
Lãi trái phiếu	736.292.909.172	460.000.996.199	777.160.582.724
Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	(1.825.944.583)	(34.004.383.909)	(181.100.469.508)
Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(237.424.994.172)	311.899.485.817	1.594.470.687.260

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có

m) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy

định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, ngoại trừ việc thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư cho kỳ giao dịch ngày 15 tháng 08 năm 2025.

Tại ngày 15 tháng 08 năm 2025, Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho các Nhà đầu tư cho kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ ngày 15 tháng 08 năm 2025 căn cứ theo Báo cáo phân bổ chứng chỉ quỹ của tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Tuy nhiên, có khoản thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ của 02 nhà đầu tư đã được Công ty quản lý quỹ giữ lại để kiểm tra do Đại lý phân phối thông báo về việc tài khoản thụ hưởng của 02 nhà đầu tư không còn tồn tại.

Tại ngày 25 tháng 08 năm 2025, Công ty quản lý quỹ đã thực hiện thanh toán tới 02 nhà đầu tư trên.

- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho nhà đầu tư, cụ thể như sau:

➤ Phân phối lợi tức năm tài chính 2024:

- Căn cứ theo Nghị quyết số 02/TCBF-2025/NQĐH của Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai của Quỹ ngày 27 tháng 05 năm 2025, Đại hội đã thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư năm tài chính 2024 của Quỹ bằng tiền qua hình thức chuyển khoản và ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức chi trả lợi tức tài chính năm 2024, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận và thời điểm thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý quỹ thực hiện các công việc liên quan đến việc phân phối lợi tức theo quyết định của Ban Đại diện Quỹ.
- Căn cứ theo Nghị quyết Ban Đại diện Quỹ phê duyệt Tờ trình số 040601/25/TT-TCBF ngày 09 tháng 06 năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã thông qua tỷ lệ chi trả lợi tức là 10%/chứng chỉ quỹ (01 chứng chỉ quỹ được nhận 1.000 đồng) và ngày thanh toán lợi tức là ngày 20 tháng 08 năm 2025.

Tại ngày 20 tháng 08 năm 2025, căn cứ trên báo cáo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền được kết xuất từ hệ thống quỹ mở của Đại lý chuyển nhượng, Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện thanh toán cho 37,245 Nhà đầu tư có đầy đủ thông tin về tài khoản và ngân hàng thụ hưởng với tổng số tiền cổ tức được chi trả là 688,620,686,710 đồng và số thuế được khấu trừ là 34,294,284,194 đồng.

a) Các thông tin khác

Vào ngày 04 tháng 04 năm 2025, Đại lý lưu ký của Trái phiếu Doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh phát hành (mã CII12401) đã thông báo lãi suất cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 22 tháng 04 năm 2025 đến và không bao gồm ngày 22 tháng 07 năm 2025 là 9,975%. Tuy nhiên, vào ngày 24 tháng 04 năm 2025, Đại lý lưu ký đã thông báo tới tổ chức phát hành về việc đính chính lại lãi suất cho giai đoạn nêu trên là 10%, dẫn tới lãi dự thu trái phiếu đã được ghi nhận vào các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ của Quỹ từ ngày 23 tháng 04 năm 2025 đến ngày 25 tháng 04 năm 2025 đã có sự chênh lệch. Các chênh lệch này đã được ghi nhận cho kỳ NAV tại ngày 27 tháng 04 năm 2025.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

A. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2025</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2024</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2023</i>
Tổng chi phí trả Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (1)	159.500.000	158.400.000	158.400.000
Tổng chi phí hoạt động (2)	180.476.488.238	94.292.300.435	87.887.298.312
% Tổng chi phí hoạt động = (1)/(2)	0,09%	0,17%	0,18%
Tổng Lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện (3)	601.852.310.022	775.955.182.300	2.124.478.934.162
% Lợi nhuận = (1)/(3)	0,03%	0,02%	0,01%
Tổng Thu nhập đã thực hiện và chưa thực hiện của Quỹ (4)	783.185.703.133	871.125.003.006	2.213.616.998.778
% Thu nhập của Quỹ = (1)/(4)	0,02%	0,02%	0,01%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Không áp dụng do bên nhận ủy quyền chỉ cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Theo đánh giá của chúng tôi, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của VSDC nhận ủy quyền cho Quỹ TCBF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

B. Dịch vụ lưu ký, giám sát và Quản trị Quỹ

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2025</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2024</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2023</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (1)	15.396.958.122	8.251.066.341	7.753.401.293
Tổng chi phí hoạt động (2)	180.476.488.238	94.292.300.435	87.887.298.312
% Tổng chi phí hoạt động = (1)/(2)	8,53%	8,75%	8,82%
Tổng Lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện (3)	601.852.310.022	775.955.182.300	2.124.478.934.162
% Lợi nhuận = (1)/(3)	2,56%	1,06%	0,36%
Tổng Thu nhập đã thực hiện và chưa thực hiện của Quỹ (4)	783.185.703.133	871.125.003.006	2.213.616.998.778
% Thu nhập của Quỹ = (1)/(4)	1,97%	0,95%	0,35%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2025</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2024</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2023</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam	15.396.958.122	8.251.066.341	7.753.401.293
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	4.801.110.298	2.693.113.788	2.493.113.229
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	43.240.000	50.975.000	139.470.000
Phí dịch vụ giám sát	4.489.310.493	2.326.897.524	2.161.400.603
Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	6.063.297.331	3.180.080.029	2.959.417.461
Tổng chi phí trả Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	159.500.000	158.400.000	158.400.000
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	158.400.000	158.400.000	158.400.000
Phí thực hiện quyền	1.100.000	-	-

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

Theo đánh giá của chúng tôi, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của Ngân hàng nhận ủy quyền cho Quỹ TCBF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.


CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

